

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 18/02/2025

“V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ – TỈNH BẮC KẠN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Triệu Thị Út Hiền

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Thảo và bà Đỗ Thị Láng

Thư ký phiên tòa: Bà Bào Kim Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể tham gia phiên tòa: Ông Triệu Xuân Triu - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 65/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 11 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 01 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2025/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 01 năm 2025 giữa:

* *Nguyên đơn:* Chị **Nông Thị X**, sinh năm 1998. Có mặt.

* *Bị đơn:* Anh **Vũ Hải H**, sinh năm 1997. Vắng mặt.

Đều cư trú tại: Tiểu khu D, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn.

* *Người làm chứng:*

- Ông Nông Văn T, sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn B, xã T, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

- Bà Đàm Thị H1, sinh năm 1971 và ông Vũ Như K, sinh năm 1966. Đều có nơi cư trú: Tiểu khu D, thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn Nông Thị X trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh H được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 20/12/2018 tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B, tỉnh Bắc Kạn. Thời

gian đầu, vợ chồng chị sống hòa thuận, hạnh phúc, tuy nhiên, từ năm 2022 do anh H ham chơi, lười lao động, nợ nần nên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị X và anh H đã ly thân từ đó đến nay. Từ khi ly thân, chị X và anh H không liên lạc, không quan tâm đến nhau.

Chị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh Vũ Hải H.

- Về quyền nuôi con chung: Chị Nông Thị X và anh Vũ Hải H có 01 con chung tên Vũ Hải Đ sinh ngày 03/11/2018, hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị X có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi con chung Vũ Hải Đ vì từ bé chị vẫn là người trực tiếp quan tâm, chăm sóc cho con, anh H hiện tại không có mặt ở nhà, không có điều kiện kinh tế để nuôi con.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị Nông Thị X không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Đối với bị đơn anh Vũ Hải H: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án không tiến hành lấy được bản tự khai, lời khai của bị đơn do anh Vũ Hải H không có mặt ở nhà, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật, anh H biết nhưng không đến Tòa án để làm việc và cũng không có ý kiến gì.

* Kết quả xác minh thể hiện:

Anh H và chị X kết hôn từ năm 2018, chung sống tại nhà bố mẹ anh H tại tiểu khu D, thị trấn C, huyện B. Đến năm 2022, do anh H chơi trò chơi trên mạng Internet và nợ nần không có khả năng thanh toán, phát sinh mâu thuẫn nên chị X và anh H đã ly thân cho đến nay. Anh H và chị X có 01 con chung, chị X vẫn là người chăm lo cho con, anh H ít về thăm con và không gửi tiền nuôi con. Chị X kinh doanh quán nước, có thu nhập và có nơi ở ổn định. Anh H biết Tòa án đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình theo đơn khởi kiện của chị X nhưng do không nhất trí ly hôn nên không hợp tác giải quyết.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và nêu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; các đương sự không bị hạn chế quyền tham gia tố tụng, nguyên đơn đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng; bị đơn vắng mặt và không chấp hành nội dung các văn bản tố tụng của tòa án nên không tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Nông Thị X:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị X được ly hôn anh Vũ Hải H.

+ Về con chung: Giao con chung là Vũ Hải Đ, sinh ngày 03/11/2018 cho chị X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh Vũ Hải H được phép đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về cấp dưỡng nuôi con chung: Không yêu cầu vì vậy đề nghị không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu vì vậy đề nghị không xem xét.

- Về án phí: Chị Nông Thị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Bị đơn là anh Vũ Hải H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa; Những người làm chứng vắng mặt không có lý do, tuy nhiên đã có đầy đủ lời khai trong hồ sơ vụ án. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, những người làm chứng.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị X:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị X và anh Vũ Hải H được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương và đăng ký kết hôn hợp pháp tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện B. Quá trình chung sống, thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng sau đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh H ham chơi, nợ nần; Cuối năm 2022, chị X đã đi khỏi nhà và ly thân với anh H từ đó cho đến nay. Trong quá trình sống ly thân, chị X, anh H không còn quan tâm, không có động thái hàn gắn quan hệ hôn nhân. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Vũ Hải H không chấp hành các giấy triệu tập đến phiên tòa xét xử của Tòa án mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ. Điều này càng thể hiện anh H không có thiện chí hàn gắn tình cảm với chị X.

Trên cơ sở các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án cho thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Nông Thị X và anh Vũ Hải H đã lâm vào tình trạng trầm

trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy yêu cầu xin ly hôn của chị X là có căn cứ chấp nhận.

- Về quyền nuôi con chung: Chị Nông Thị X và anh Vũ Hải H có 01 con chung tên Vũ Hải Đ, sinh ngày 03/11/2018, hiện cháu khỏe mạnh, phát triển bình thường. Chị X có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục con chung đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Hội đồng xét xử xét thấy: Việc giao con cho vợ hoặc chồng trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục phải căn cứ vào các điều kiện để đảm bảo con chung được nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục tốt nhất. Từ trước đến nay, chị X là người trực tiếp chăm sóc, đóng góp mọi khoản tiền ăn học cho con; chị X có thu nhập từ việc kinh doanh đồ uống; có nơi ở ổn định. Từ khi anh H đi làm xa, không về nhà thăm nom hay gửi tiền chu cấp cho con; quá trình giải quyết vụ án, anh H không cung cấp cho Tòa án các chứng cứ, tài liệu, thông tin gì để chứng minh về điều kiện kinh tế và yêu cầu cụ thể của anh H. Vì lẽ đó, cần chấp nhận yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung của chị X.

- Các vấn đề về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: Chị Nông Thị X không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Chị Nông Thị X phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] *Quyền kháng cáo*: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a, khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nông Thị X.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nông Thị X được ly hôn với anh Vũ Hải H.

2. Về con chung: Giao con chung Vũ Hải Đ, sinh ngày 03/11/2018 cho chị Nông Thị X trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh Vũ Hải H có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Nông Thị X phải chịu 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002334 ngày 07/11/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Xác nhận chị X đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nông Thị X có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Vũ Hải H vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND H. Ba Bể;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS H. Ba Bể;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn C;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Triệu Thị Út Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thảo

Đỗ Thị Láng

Triệu Thị Út Hiền

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Kạn;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND H. Ba Bể;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Chi cục THADS H. Ba Bể;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Chợ Rã;
- Lưu HSVA;
- Lưu VP.

THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Thị Út Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Thảo

Đỗ Thị Láng

Triệu Thị Út Hiền

